

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT
NGÔ QUYÊN-ĐÔNG ANH
ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề kiểm tra có 04 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
MÔN : ĐỊA LÍ 11
Năm học 2023 – 2024
Thời gian: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

Mã đề kiểm tra
Số 103

Họ, tên thí sinh:..... SBD :

Câu 1: Mỹ Latinh là khu vực có tỉ lệ dân thành thị

- A. rất cao và tăng chậm. B. nhỏ và gia tăng nhanh.
C. rất cao và tăng nhanh. D. khá cao và tăng chậm.

Câu 2: Tác động của đại dịch COVID-19 đến dân số thế giới là

- A. làm ngành du lịch bị suy giảm trầm trọng. B. làm suy giảm GDP của hầu hết các nước.
C. làm thiệt hại sinh mạng rất nhiều người. D. làm đình trệ tăng trưởng sản xuất thế giới.

Câu 3: Cho bảng số liệu:

CƠ CẤU KINH TẾ BRA-XIN NĂM 2000 VÀ NĂM 2019

(Đơn vị: %)

Năm	Nông nghiệp	Công nghiệp	Dịch vụ	Thuế sản phẩm
2000	4,8	23,0	58,3	13,9
2019	5,9	17,7	62,9	13,5

(Nguồn: WB, 2022)

Theo bảng số liệu, loại biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất thể hiện cơ cấu kinh tế của Bra-xin năm 2000 và năm 2019?

- A. Cột. B. Đường. C. Miền. D. Tròn.

Câu 4: Khu vực Mỹ Latinh có phía tây giáp với

- A. Đại Tây Dương. B. Ấn Độ Dương.
C. Thái Bình Dương. D. Nam Đại Dương.

Câu 5: Biện pháp phát triển kinh tế có hiệu quả của nhiều nước ở Mỹ Latinh hiện nay là

- A. tích cực hội nhập, chống bạo lực, giảm tỉ lệ lạm phát, giải quyết việc làm.
B. chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành, phát triển thương mại, giảm thất nghiệp.
C. tích cực hội nhập, tự do hóa thương mại, chính sách hướng đến người dân.
D. tự do hóa thương mại, chống bạo lực, tăng cường sự hợp tác giữa các nước.

Câu 6: Các nước đang phát triển so với các nước phát triển thường có

- A. tỉ lệ người biết chữ rất cao. B. tỉ lệ gia tăng dân số còn cao.
C. tuổi thọ trung bình khá thấp. D. chỉ số HDI vào loại rất lớn.

Câu 7: Các nước phát triển so với các nước đang phát triển thường có

- A. tỉ lệ gia tăng dân số còn lớn. B. tỉ lệ người biết chữ rất thấp.
C. chỉ số HDI vào loại rất cao. D. tuổi thọ trung bình khá thấp.

Câu 8: Khu vực Mỹ Latinh có nhiều thuận lợi trong phát triển kinh tế do vị trí nằm gần kề với

- A. Nhật Bản. B. EU. C. Trung Quốc. D. Hoa Kỳ.

Câu 9: Các quốc gia đang phát triển thường có

- A. tỉ suất tử vong người già rất thấp.
- C. nền công nghiệp phát triển rất sớm.

- B. chi số phát triển con người thấp.
- D. thu nhập bình quân đầu người cao.

Câu 10: Các nước đang phát triển có

- A. hoạt động nghiên cứu tốt.
- C. phát triển mạnh thông tin.

- B. phát triển mạnh giáo dục.
- D. mức sống người dân thấp.

Câu 11: Tác động của đại dịch COVID-19 đến đời sống xã hội thế giới là

- A. làm ngành du lịch bị suy giảm trầm trọng.
- C. làm suy giảm GDP của hầu hết các nước.

- B. làm tăng tỉ lệ thất nghiệp khắp toàn cầu.
- D. làm đình trệ tăng trưởng sản xuất thế giới.

Câu 12: Ý nghĩa lớn nhất của việc đưa đồng ơ-rô vào sử dụng chung trong Liên minh châu Âu là

- A. tạo thuận lợi cho việc chuyển giao vốn trong EU.
- B. đơn giản hóa công tác kế toán của các doanh nghiệp đa quốc gia.
- C. nâng cao sức cạnh tranh của thị trường chung châu Âu.
- D. thủ tiêu những rủi ro khi chuyển đổi tiền tệ.

Câu 13: Tốc độ phát triển GDP của Mỹ Latinh không đều qua các năm chủ yếu do

- A. thị trường thế giới thường xuyên biến động.
- B. nguồn lao động kĩ thuật cao không bổ sung.
- C. nguồn tài nguyên đang ngày càng cạn kiệt.
- D. tình hình chính trị thường xuyên bất ổn định.

Câu 14: Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với thị trường chung châu Âu?

- A. Các hạn chế đối với giao dịch thanh toán ngày càng được tăng cường.
- B. Sản phẩm của một nước được tự do buôn bán trong thị trường chung.
- C. Quyền tự do đi lại, cư trú, chọn nghề của mọi công dân được đảm bảo.
- D. Các nước EU có chính sách thương mại chung buôn bán với ngoài khối.

Câu 15: Nhận định nào sau đây **không** đúng về sử dụng đồng tiền chung châu Âu (Ơ – rô) là đơn vị tiền tệ chính thức trong giao dịch, thanh toán?

- A. Tất cả các nước thành viên EU đều sử dụng đồng tiền chung Ơ – rô.
- B. Năm 2014, có 13 nước thành viên sử dụng đồng tiền chung Ơ – rô.
- C. Năm 2018, đã có 19 nước thành viên sử dụng đồng tiền chung Ơ – rô.
- D. Một số nước không thuộc EU đã chọn Ơ – rô làm tiền tệ chính thức.

Câu 16: Cho bảng số liệu:

GDP bình quân đầu người của một số nước trên thế giới năm 2013

(Đơn vị: USD)

Các nước phát triển		Các nước đang phát triển	
Tên nước	GDP/người	Tên nước	GDP/người
Thụy Điển	60381	Cô-lôm-bi-a	7831
Hoa Kỳ	53042	In-đô-nê-xi-a	3475
Niu Di-lân	41824	Ấn Độ	1498
Anh	41781	Ê-ti-ô-pi-a	505

Nhận xét nào sau đây là đúng?

- A. Các nước đang phát triển không có sự chênh lệch nhiều về GDP/người
- B. GDP/người chênh lệch lớn giữa các nước phát triển và đang phát triển
- C. Các nước phát triển có GDP/người đều trên 60 nghìn USD
- D. Không có sự chênh lệch nhiều về GDP/người giữa các nhóm nước

Câu 17: Việc sử dụng đồng tiền chung (ơ-rô) trong EU có ý nghĩa nào?

- A. Nâng cao sức cạnh tranh của thị trường chung châu Âu.
- B. Công tác kế toán của các doanh nghiệp đa quốc gia trở nên phức tạp.
- C. Làm tăng rủi ro khi chuyển đổi tiền tệ giữa các nước.

D. Làm cho việc chuyển giao vốn trong EU trở nên khó khăn hơn.

Câu 18: Các nước công nghiệp mới là nước

A. tỉ trọng nông nghiệp rất thấp.

B. bắt đầu công nghiệp hóa sớm.

C. đã tiến hành đô thị hóa từ lâu.

D. có ngành dịch vụ rất phát triển.

Câu 19: Tình trạng đô thị hóa tự phát ở Mĩ La Tinh là do?

A. Sự xâm lược ô ạt của các nước đế quốc.

B. Nền công nghiệp phát triển quá nhanh.

C. Sản xuất nông nghiệp lạc hậu với năng suất thấp.

D. Dân nghèo không có ruộng kéo ra thành phố tìm việc làm.

Câu 20: Các nước phát triển có

A. mức sống của người dân cao.

B. phát triển thông tin còn chậm.

C. giáo dục còn nhiều khó khăn.

D. thành quả nghiên cứu còn thấp.

Câu 21: Ở nhóm nước phát triển, người dân có tuổi thọ trung bình cao, nguyên nhân chủ yếu là do:

A. Môi trường sống thích hợp

B. Chất lượng cuộc sống cao

C. Nguồn gốc gen di truyền

D. Làm việc và nghỉ ngơi hợp lí

Câu 22: Do đô thị hóa tự phát nên dân đô thị ở khu vực Mĩ Latinh

A. thất nghiệp đông, thu nhập thấp, môi trường sống không tốt.

B. thiếu việc làm, dân trí thấp, thu nhập khá tốt và rất ổn định.

C. chủ yếu là làm thuê, mức sống thấp, điều kiện sống khá tốt.

D. ổn định việc làm, không gian cư trú rộng, thu nhập rất thấp.

Câu 23: Mục tiêu của EU là

A. tạo ra môi trường cho sự tự do lưu thông con người, dịch vụ, hàng hóa, tiền tệ.

B. xây dựng, phát triển một khu vực có sự hòa hợp về kinh tế, chính trị và xã hội.

C. cùng liên kết về kinh tế, luật pháp, an ninh và đối ngoại, môi trường, giáo dục.

D. góp phần vào việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới, chống biến đổi khí hậu.

Câu 24: Tự do lưu thông hàng hóa là

A. Bãi bỏ các hạn chế đối với giao dịch thanh toán.

B. Tự do đi lại, cư trú, lựa chọn nơi làm việc.

C. Hàng hóa bán ra của mỗi nước không chịu thuế giá trị gia tăng.

D. Tự do đối với các dịch vụ vận tải du lịch.

Câu 25: Thảm thực vật tiêu biểu ở khu vực Mĩ Latinh là

A. rừng thưa, cây bụi lá cứng và xavan.

B. rừng rậm xích đạo và nhiệt đới ẩm.

C. rừng lá rộng ôn đới, cây bụi, xavan.

D. rừng lá kim, rừng thưa, thảo nguyên.

Câu 26: Nội dung nào dưới đây **không** phải là ý nghĩa tích cực của việc sử dụng đồng tiền chung Ô-rô ở EU?

A. Nâng cao sức cạnh tranh của thị trường.

B. Tạo thuận lợi cho việc chuyển giao vốn.

C. Xóa bỏ những rủi ro khi chuyển đổi tiền tệ.

D. Xóa bỏ cách biệt kinh tế - xã hội giữa các nước.

Câu 27: Nguyên nhân nào sau đây làm cho nền kinh tế của Mĩ La- tinh phát triển chậm, thiếu ổn định và phụ thuộc vào nước ngoài?

A. Thiếu đường lối phát triển độc lập, tự chủ.

B. Sự biến động mạnh của thị trường thế giới.

C. Cuộc khủng hoảng năng lượng toàn cầu.

D. Tác động của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại.

Câu 28: Lĩnh vực nào sau đây không đặt ra làm mục đích của EU?

A. Kinh tế.

B. Luật pháp.

C. Nội vụ.

D. Chính trị.

Câu 29: Các nước phát triển có đặc điểm là

- A. Chỉ số phát triển con người thấp.
- B. Đầu tư nước ngoài (FDI) nhỏ.
- C. GDP bình quân đầu người thấp.
- D. Các khoản nợ nước ngoài rất nhỏ.

Câu 30: Hoạt động nào sau đây **không** thực hiện trong liên kết vùng?

- A. Đi sang nước láng giềng làm việc trong ngày.
- B. Xuất bản tạp chí với nhiều thứ tiếng.
- C. Các trường học phối hợp tổ chức khóa đào tạo chung.
- D. Tổ chức các hoạt động chính trị tăng cường.

----- HẾT -----